

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Cuộc họp ngày 19 tháng 03 năm 2025

- Căn cứ Điều lệ TCT Đức Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 19/03/2025 của HĐQT Tổng công ty Đức Giang.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Đức Giang - CTCP ra Nghị quyết với nội dung như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025:

Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện		SS (%)		Tỷ trọng
		2024	2023	KH	CK	
Tổng doanh thu	Tỷ đ	2.396	2.439	99	98	
Doanh thu XK	Tỷ đ	1.914	1.906	99	100	80%
DT nội địa	Tỷ đ	462	492	99	94	20%
Lợi nhuận	Tỷ đ	24	19,1	120	126	

Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện		So sánh
		2020	2024	
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.088	2.396	115%
Doanh thu XK	Tỷ đồng	1.682	1.914	114%
DT nội địa	Tỷ đồng	342,9	463,1	135%

Năm	Lợi nhuận (tỷ đ)	Tỷ lệ chia cổ tức (%)
2020	25	20%
2021	27,1	25%
2022	30	25%
2023	19,1	15%
2024	24	15%
Tổng cộng	125,2	

2. Nhiệm vụ SXKD năm 2025 và định hướng KH nhiệm kỳ 2025-2030:

Các chỉ tiêu chính	Đvt	KH 2025	TH 2024	SS (%)	Tỷ trọng
Tổng doanh thu	Tỷ đ	2.700	2.396	112	
Doanh thu XK	Tỷ đ	2.125	1.914	111	78%
KD Nội địa	Tỷ đ	587	462	127	22%
Lợi nhuận	Tỷ đ	29	24	105	
Chia cổ tức	%	15%	15%		

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029	Tăng trưởng bq (%)
Tổng doanh thu - thu nhập	trđ	2.700.000	2.980.000	3.250.000	3.550.000	3.780.000	10%
Lợi nhuận trước thuế	trđ	29.000	31.000	33.000	36.000	40.000	11%
Tỷ suất LNTT/VCSH bq	%	18	19	20	22	24	
Tỷ lệ cổ tức	%	15	17	17	17	17	
Vốn chủ sở hữu (bq)	trđ	157.000	159.000	161.000	163.000	165.000	1%
Vốn điều lệ	trđ	89.996	89.996	89.996	89.996	89.996	
Kim ngạch XK hợp đồng	1000 USD	85.000	91.000	98.000	105.000	114.000	8%
Kim ngạch xuất khẩu tính đủ	1000 USD	148.000	160.000	168.000	181.000	196.000	5%
Lao động (bq)	Người	4.830	5.030	5.080	5.110	5.130	3%
Thu nhập (bq)	trđ/người/ tháng	10,9	12,0	13,2	14,5	16,0	
Tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân	%	10%	10%	10%	10%	10%	

3. Các chỉ tiêu tài chính năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	Năm 2023	SS (2024-2023)	SS (2024/2023)
1	Doanh thu	Tỷ đ	1.513,5	1.745,8	(232,3)	87%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Tỷ đ	0,1	0,05	0,05	200%
3	DT thuần về BH và cung cấp DV	Tỷ đ	1.513,4	1.745,7	(232,3)	87%
4	Giá vốn hàng bán	Tỷ đ	1.336,8	1.568,1	(231,3)	85%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đ	45,5	46,2	(0,7)	98%
6	Chi phí tài chính	Tỷ đ	48,6	33,9	14,7	143%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	Tỷ đ	7,5	7,8	(0,3)	96%
7	Chi phí bán hàng	Tỷ đ	53,5	55,8	(2,3)	96%
8	Chi phí QLDN	Tỷ đ	96,5	115,5	(19,0)	84%
9	Thu nhập khác	Tỷ đ	0,9	0,9	0	100%
10	Chi phí khác	Tỷ đ	0,4	0,5	(0,1)	80%
11	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	24,0	19,1	4,9	126%

Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	24.046.671.124
2	Lợi nhuận không phải tính thuế	10.740.087.525
3	Các khoản loại trừ khi tính thuế TNDN	2.096.754.448
4	Thuế TNDN phải nộp	3.080.667.609
5	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế	77.480.152
6	Lợi nhuận sau thuế	20.888.523.363
7	Lãi chia cho các cổ đông (Cổ tức dự kiến 15%)	13.499.433.000
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST): (8)=(6)x20%	4.177.704.672
9	Lợi nhuận còn lại	3.211.385.691

4. Thông qua đề án nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030:

4.1. Danh sách nhân sự HĐQT

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Hoàng Vệ Dũng	06/11/1957	Chủ tịch HĐQT TCT Đức Giang	Cử nhân Đại học Ngữ Văn tại Liên Xô
2	Phạm Tiến Lâm	02/11/1970	Ủy viên HĐQT; TGĐ TCT Đức Giang	+ Cử nhân Mỏ - địa chất + Cử nhân Ngoại Thương
3	Nguyễn Văn Tú (Nguyễn Đình Tú)	05/06/1960	Ủy viên HĐQT; Chủ tịch HĐQT Công ty CP CK Phố Wall	+ Cử nhân khoa học tự nhiên + Cử nhân Luật
4	Hoàng Ngọc Quân	08/01/1985	PTGD TCT	Thạc sỹ kinh tế trường Nosteastern University
5	Phan Trọng Tiến	21/01/1971	GD Cty TNHH may Đức Giang	Cử nhân Đại học Bách khoa Hà nội

4.2. Danh sách nhân sự BKS

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Vân Oanh	05/03/1983	Chủ tịch Công đoàn TCT; TB kiểm soát; TB kiểm toán nội bộ	Cử nhân Viện Đại học mở Hà Nội
2	Đặng Thị Ngọc Hương	11/12/1977	TV BKS; Chuyên viên Ban Quản trị rủi ro Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán
3	Phạm Đức Long	20/6/1971	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	Thạc sỹ Tài chính: ĐH Victoria, Australia; Cử nhân Luật: ĐH Luật HN

5. HĐQT thống nhất một số giải pháp trọng tâm năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030:

Với tình hình chung, đặc biệt là các diễn biến không thuận lợi với thị trường XK và nội địa trong quý I/2025 quyết tâm thực hiện chỉ tiêu đề ra. HĐQT nhận thấy cần có những giải pháp mang tính “Tìm hiểu- Thích ứng- Thay đổi” như sau:

5.1. Tìm hiểu - Tìm hiểu để có được sáng kiến, cải tiến và đổi mới công nghệ.

- 2025 là năm VN bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên xanh hóa: cần tìm hiểu nghiên cứu chính sách NN, yêu cầu của khách hàng, các đơn vị trong ngành.
- Tìm hiểu xu thế chung và thị trường bằng các công cụ AI để đưa ra quyết định nhanh và chính xác tận dụng cơ hội và giảm thiểu rủi ro.
- Tăng trưởng và có lãi: quản trị rủi ro; chuyển đổi số, chủ động nguồn NPL.
- Cùng với các biện pháp thúc đẩy NS, nghiên cứu đẩy mạnh doanh thu đầu người để có mức lương cao hơn.
- Các biện pháp hữu hiệu để tăng NS khi chuyển đổi mặt hàng coi đây là một tình huống thường xảy ra trong SX.
- KDNĐ tìm hiểu thêm các lĩnh vực KD mới như tìm kiếm nguồn vải tái chế, thiết kế AI, thu gom phế liệu (vải, quần áo cũ, ...), ...

5.2. Thích ứng - thích ứng để hòa nhập vào xu thế chung và gia nhập các chuỗi cung ứng.

- Tăng cường các biện pháp giảm phát thải theo lộ trình. Thực hiện chuyển đổi xanh trong cả hệ thống bắt đầu từ cách điều hành VP cho đến SX.
- Áp dụng lắp đặt pin mặt trời áp mái tại các NM bắt đầu là May Đức Hạnh, vận dụng các quy định của CP về điện MTMN tự sản tự tiêu.
- Các đơn vị từ văn phòng Tcty thực hiện tinh giản và sáp nhập bộ máy hiệu quả.
- Áp dụng KHCN mới vào SX: máy móc tự động và ứng dụng CN AI vào xử lý tình huống như rải chuyền, cân bằng chuyền, tính toán doanh thu, NS và lương, ...
- Đa dạng hóa TT theo các giải pháp MKT mới trong XK và mở rộng các hình thức KD nội địa theo hướng xanh hóa – vừa khai thác NPL cao cấp cho thời trang và ĐP cũng như NPL qua tái chế để đa dạng hóa nguồn cung theo xu hướng TT.
- Cải tiến công tác xây dựng KH từ Tcty đến cơ sở chủ động nguồn hàng, doanh thu cho các đơn vị và nâng cao thu nhập của người lao động.

5.3. Thay đổi - Thay đổi để bứt phá thực hiện chỉ tiêu đề ra.

- Thay đổi lãnh đạo ở các vị trí không phát huy được vai trò kể cả nằm trong quy hoạch.
- Chính sách LĐTL cần xem xét ngay phương án so sánh để linh hoạt giữa cách tính doanh thu và NS, tính lương SP và TG của người lao động nhằm giảm thiểu thời gian làm thêm giờ, bù lương. Mặt khác giúp tăng NSLD và lương cho người lao động. Giao quyền tự chủ cho giám đốc các NM trong việc quản lý lương trực tiếp và gián tiếp, lao động may và không may trên cơ sở có định hướng về quỹ lương và tương quan định biên cho từng đơn vị. Dùng VP, KTTC và KTNB để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát thực hiện hiệu quả.
- Thay đổi tư duy trong công tác KH theo hướng gần SX hơn nữa, kích thích lợi ích, tạo động lực cho tăng trưởng.
- Đẩy mạnh hoạt động của TT R&D theo mục tiêu đề ra để gia tăng giá trị và doanh thu.
- Xây dựng chiến lược MKT và truyền thông cho cả TT XK và NĐ theo hướng vừa tập trung và vừa tự chủ.
- Xây dựng lại bộ máy MKT, sourcing theo hướng sẽ từng bước sáp nhập vào TT R&D.

6. HĐQT quyết định một số việc như sau:

- Tiến hành ĐHCĐ thường niên ngày 21/4/2025 tại VP TCT Đức Giang.
- Tổ chức ký HĐQT hoàn chỉnh các báo cáo chuẩn bị cho ĐHCĐ thường niên 2025.

Trên cơ sở NQ này, TGD chỉ đạo BĐH ĐG lên kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình nhiệm vụ, mục tiêu đề ra trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.

Nghị quyết cuộc họp HĐQT Tổng công ty Đức Giang được các thành viên HĐQT nhất trí thông qua 100%.

Nơi nhận:

- Các UVHĐQT;
- Ban ĐH Tcty
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Vệ Dũng

